

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động
của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2024 và Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính
phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã
hội, Dự toán ngân sách nhà nước 2024;

Căn cứ Chương trình số 68-CTr/TU ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ban
Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về Chương trình hành động năm 2024 gắn
với thực hiện Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
khoá XIII;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của
HĐND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp
năm 2024; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 về việc phê chuẩn dự
toán ngân sách nhà nước năm 2024 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2024
của tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 về việc
thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách nhà nước do
Tỉnh quản lý và phân bổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực
hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban
Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2024 và Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế -
xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 2. Căn cứ vào Chương trình hành động này, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động và các giải pháp cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp kịp thời triển khai cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh được biết và tổ chức thực hiện (*trừ những nội dung phải bảo mật theo quy định của Nhà nước*).

- Quá trình thực hiện, thường xuyên thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá tình hình hằng tháng, sơ kết hằng quý, 6 tháng và tổng kết năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành nhằm bảo đảm sự phối hợp xử lý, điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, giải pháp được kịp thời.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND Tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN Tỉnh;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (Hà Nội);
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam CN Cần Thơ;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- Các cơ quan báo, đài;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VPUBND Tỉnh (t/h);
- Lưu: VT, TH (Thư).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện

Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động
của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2024 và Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng 01 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Năm 2023, Đồng Tháp triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, các nhân tố ảnh hưởng biến động khó lường. Trong bối cảnh trên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự đồng hành, ủng hộ của Hội đồng nhân dân Tỉnh, toàn hệ thống chính trị đã vào cuộc mạnh mẽ thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 ước tăng **5,66%**; quy mô kinh tế ước đạt **109.408** tỷ đồng (theo giá thực tế); GRDP bình quân đầu người ước đạt **68,37** triệu đồng (tương đương 2.873 USD); tỷ lệ hộ nghèo giảm còn **1,52%** (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025). An sinh xã hội được thực hiện tốt, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng được giữ vững.

Năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025). Dự báo tình hình quốc tế, trong nước sẽ có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Song song đó, phải đối mặt với áp lực giải quyết những khó khăn, bất cập trong nội tại nền kinh tế; tình trạng thiếu đơn hàng của doanh nghiệp có thể kéo dài, nhất là các doanh nghiệp thâm dụng lao động như dệt may, da giày... sẽ gây khó khăn cho người lao động; tình trạng thiếu điện sẽ tiếp diễn và làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân. Ngoài ra, biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến khó lường; các thành phần kinh tế, lao động, người dân đều bị tác động, cần thời gian để phục hồi và thích ứng với tình hình mới; yêu cầu cho đầu tư phát triển rất lớn trong khi huy động vốn đầu tư từ các khu vực ngoài Nhà nước gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu tiêu dùng trong nước sẽ tiếp tục được cải thiện, nhu cầu bên ngoài cũng phục hồi mạnh; một số quốc gia tiếp tục cấm xuất khẩu một số loại gạo, dẫn đến thiếu nguồn cung; các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sẽ mở ra những thuận lợi, cơ hội lớn để đẩy mạnh xuất khẩu cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, khoa học - công nghệ là thời cơ

nhưng cũng là thách thức, đòi hỏi người đứng đầu đơn vị, địa phương phải tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn, biến thách thức thành cơ hội, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, tăng tốc thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI và Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

I. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh, UBND Tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành quyết tâm, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới, sáng tạo theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ năm 2024: ***“Kỷ cương, trách nhiệm; chủ động, kịp thời; tăng tốc, sáng tạo; hiệu quả, bền vững”*** và khẩu hiệu của Tỉnh năm 2024: ***“Chính quyền kiến tạo, công dân số; kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh”***, với **06** quan điểm, trọng tâm điều hành, gồm:

1. Bám sát và tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025); trọng tâm tập trung thực hiện 05 đột phá chiến lược của giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp trong Tỉnh tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tập trung tổng kết các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phong trào thi đua yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển quê hương, đất nước hùng cường, thịnh vượng thông qua các mô hình tự quản trong cộng đồng dân cư, các mô hình liên kết sản xuất trong nhân dân để thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, trong đó, nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, kết hợp với ngoại lực là quan trọng, cần thiết, đột phá, thường xuyên. Thúc đẩy tăng trưởng cao, bền vững và toàn diện trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch. Tận dụng, phát huy tối đa các lợi thế về năng lực cạnh tranh, giá trị tài

nguyên bản địa, nguồn lực văn hoá, thu hút đầu tư, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chính sách. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, chủ động xây dựng các kịch bản, phương án thích ứng hiệu quả với diễn biến tình hình. Bám sát thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn. Triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng, sử dụng vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Rà soát hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất. Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tập trung đào tạo nhân lực chuyên môn trong chuyển đổi số trên 3 lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác thực thi pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; chấn chỉnh, khắc phục triệt để việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thực hiện tốt công tác nội chính, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Phát triển văn hoá phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; chú trọng xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống. Tăng cường công tác đào tạo nghề, hỗ trợ tìm việc làm. Chăm sóc sức khoẻ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thực hiện tốt chính sách người có công, đối tượng chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế ở khu vực biên giới.

6. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) (*Quyết định số 1583/QĐ-UBND-HC ngày 19/10/2021 của UBND Tỉnh*). Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, chương trình hành động của Tỉnh uỷ, HĐND Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

Triển khai hiệu quả các giải pháp tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh (*Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 07/11/2022*). Tập trung cơ cấu lại, đẩy mạnh phát triển một số ngành, lĩnh vực quan trọng và doanh nghiệp: Thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải...; kích cầu du lịch, phát triển hoạt động du lịch gắn với bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục hồi tuyến du lịch quốc tế.

Tập trung hỗ trợ, thúc đẩy các động lực tăng trưởng cả về phía cung và phía cầu bao gồm tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu; đẩy mạnh hơn nữa chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; tiếp tục triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các dự án Trung ương hỗ trợ thông qua Chương trình, các gói chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; tín dụng cho phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong giải quyết công việc.

Tổ chức triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh đã ban hành, hiệu lực thực hiện trong năm 2024 và những năm tiếp theo gắn với theo dõi, đánh giá thường xuyên tác động của chính sách, bảo đảm các chính sách đi vào cuộc sống, kịp thời tham mưu UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh về giải pháp thực hiện, chủ trương, chính sách mới, nhất là chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội. Căn cứ kế hoạch tổ chức các kỳ họp lệ trong năm 2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*Nghị quyết số 42/NQ-HĐND*), chủ động tham mưu UBND Tỉnh chuẩn bị kỹ lưỡng các nội dung trình tại các kỳ họp.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND Tỉnh tiếp tục thực hiện; đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đồng Tháp, Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh Đồng Tháp, Bảo hiểm Xã hội Tỉnh, Cục Thuế Tỉnh và Sở, ban, ngành Tỉnh có liên quan đẩy nhanh việc triển khai chính sách và giải pháp.

2. Phát huy vai trò nền tảng của khu vực Nông - lâm - thủy sản; xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số ngành nông nghiệp

a) Thực hiện hiệu quả Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025, xây dựng Đề án xây dựng tỉnh Đồng Tháp trở thành tỉnh tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tổng thể tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, trong đó, tập trung tái cơ cấu các ngành hàng chủ lực (*lúa gạo, cá tra, hoa kiểng, xoài, sen*) và chuyển đổi số ngành nông nghiệp. Phát triển cây trồng, vật nuôi thích ứng với thời tiết, phù hợp với thị trường và điều kiện thực tế của từng địa phương; xây dựng chương trình phát triển những giống cây trồng chủ lực của tỉnh Đồng Tháp. Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án sản xuất nông nghiệp sinh thái theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030. Năm 2024, phấn đấu tăng trưởng GRDP khu vực Nông - lâm - thủy sản đạt **3,9%**.

b) Mở rộng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo tiêu chuẩn, đặt hàng của doanh nghiệp; tổ chức sản xuất theo hướng mở rộng quy mô liên kết tiêu thụ; sản xuất nông sản an toàn, nông sản hữu cơ gắn chứng nhận mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc.

c) Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung quy mô trang trại, bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Khuyến khích cải tạo nâng cao tầm vóc đàn vật nuôi, gia tăng số lượng đàn gia súc, gia cầm. Phát triển mô hình chăn nuôi gắn với dự án năng lượng điện mặt trời.

d) Tập trung phát triển và giữ vững vị thế của ngành hàng thủy sản (*nhất là cá tra*), gia tăng về quy mô, chất lượng và tính đa dạng. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào của quá trình sản xuất cũng như chất lượng đầu ra của thủy sản; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh.

đ) Đổi mới và phát huy hiệu quả hoạt động khuyến nông, tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng công nghệ - kỹ thuật cao trong canh tác và chế biến sau thu hoạch. Tập trung triển khai, nhân

rộng mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, sản xuất hữu cơ trên các cây trồng, vật nuôi, mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn.

e) Đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng nông nghiệp phù hợp với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong chuỗi liên kết nhằm thu hút, khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; mở rộng hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân, gia tăng diện tích cánh đồng liên kết.

g) Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Duy trì, nâng chất các xã đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu đến cuối năm 2024, có thêm **10** xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; **03** xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn kiểu mẫu; có thêm **03** huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới và xây dựng huyện Tháp Mười cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

h) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2022 về việc thực hiện chỉ tiêu nước sạch nông thôn theo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, đến cuối năm 2024, có **96,2%** số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch.

i) Hỗ trợ phát triển sản phẩm tiềm năng theo tiêu chuẩn OCOP, phấn đấu có ít nhất **50%** sản phẩm OCOP công nhận năm 2021 tham gia đánh giá, phân hạng lại trong năm 2024.

k) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, xây dựng mô hình Làng thông minh tại các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo Khung cấu trúc mô hình và Bộ tiêu chí Làng thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

3. Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành Công nghiệp, phát huy vai trò công nghiệp chế biến tạo động lực tăng trưởng

a) Thực hiện hiệu quả Kết luận số 248-KL/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành Công nghiệp, tạo sự bứt phá trong tăng trưởng. Gia tăng năng lực sản xuất của ngành công nghiệp chế biến (*chế biến gạo, thủy sản đông lạnh, thức ăn chăn nuôi, may mặc, chế biến sau gạo*) từ các nhân tố khởi nghiệp, nhà máy hoạt động chưa hết công suất, nhà máy mới đi vào hoạt động, dự án đầu tư mới. Năm 2024, tăng trưởng GRDP khu vực công nghiệp phấn đấu đạt **9,98%**; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP chiếm **17,7%**.

b) Vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ và kết nối với các vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị ngành hàng. Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến về bao bì, nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn về an toàn để đáp ứng các điều kiện phân phối vào các chuỗi siêu thị, hệ thống bán lẻ. Thúc đẩy, hỗ trợ nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh và hàm lượng công nghệ cao gắn với nguồn nguyên liệu từng địa phương phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*tại Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27/01/2022*) và thực hiện Chương trình hành động số 55-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 21/6/2023*); thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (*Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 01/4/2021*).

c) Thúc đẩy nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh và hàm lượng công nghệ cao, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu. Triển khai các giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, hỗ trợ và nhân rộng các mô hình, các giải pháp áp dụng sản xuất sạch hơn nhằm phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường (*Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2021*). Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Quốc gia. Triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, chủ động phương án cấp điện trong trường hợp xảy ra mất cân đối cung - cầu; đầu tư cải tạo, phát triển lưới điện phân phối, góp phần cung ứng và ổn định nguồn điện cho hoạt động sản xuất.

d) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu để sớm đưa vào hoạt động (*Khu công nghiệp Tân Kiều, huyện Tháp Mười*); *các cụm công nghiệp: Trườn Xuân, Quảng Khánh (giai đoạn 2)*; rà soát, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện hữu và thành lập mới một số khu, cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư. Hoàn thành nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045, làm cơ sở lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng. Phấn đấu trong năm 2024 thu hút ít nhất 01 dự án đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu trên

địa bàn Tỉnh và kêu gọi đầu tư lấp đầy **30%** đất công nghiệp của Khu công nghiệp Tân Kiêu (khi đáp ứng đủ các điều kiện để mời gọi đầu tư).

Giao Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh; Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

4. Thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, nâng cao chất lượng du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương, liên kết phát triển với địa phương trong vùng

4.1. Thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ

a) Khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại, phát triển đồng bộ hệ thống chợ dân sinh và các chợ đầu mối, chợ sỉ có khả năng phát luồng. Phát triển ngành thương mại, chuỗi giá trị ngành hàng rau quả chủ lực, xuất khẩu hàng hoá, thương mại biên giới. Coi trọng phát triển các kênh phân phối hàng hóa trong nước, kết nối hợp tác lâu dài với các hệ thống bán lẻ hiện đại (Saigon Co.op, Bách Hóa Xanh, VinMart...). Năm 2024, phần đầu tạo sự bứt phá trong tăng trưởng GRDP khu vực thương mại - dịch vụ và đạt **10,43%**.

b) Nâng cao vai trò đầu mối và năng lực xúc tiến thương mại tại các thị trường trong và ngoài nước; thực hiện các hình thức xúc tiến thương mại mới thông qua môi trường kỹ thuật số; hỗ trợ phát triển nhãn hiệu bao bì sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap”. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất phân phối hàng hoá vào siêu thị, hệ thống bán lẻ, các Trung tâm Giới thiệu trưng bày Đặc sản và Du lịch của Tỉnh, các kênh bán hàng trực tuyến uy tín và doanh nghiệp xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình thương mại truyền thống. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ phần đầu tăng trưởng **15%**; giá trị xuất khẩu hàng hóa (không tính hàng hóa tạm nhập tái xuất) đạt **1.400** triệu USD (tăng 8,4%). Phát triển thương mại biên giới, phần đầu xuất nhập khẩu biên mậu đạt **315** triệu USD.

Chú trọng phát triển đồng bộ các ngành dịch vụ logistics, vận tải, viễn thông và công nghệ thông tin, dịch vụ khoa học - công nghệ, tư vấn, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ lưu trú, ăn uống phục vụ cho khách du lịch. Phát triển hạ tầng phục vụ vận tải, các cảng phục vụ vận tải khách và hàng hóa... khuyến khích chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải của ngành giao thông vận tải. Kêu gọi đầu tư và đưa vào hoạt động Trung tâm Logistics Mỹ Hiệp. Thực hiện giải pháp tăng trưởng tín dụng hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các quỹ tín dụng. Năm 2024, huy động tiền gửi tăng trưởng khoảng **12%**; tín dụng tăng trưởng khoảng **13%**; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới **3%** trong tổng dư nợ.

Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Tỉnh; Sở Công Thương; Cục Hải quan; Cục Quản lý thị trường; Sở, ban, ngành phụ trách quản lý các ngành dịch vụ và UBND huyện, thành phố thực hiện.

4.2. Nâng cao chất lượng du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh (*Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 23/7/2023 của UBND tỉnh*). Nâng tầm quy mô và chất lượng sản phẩm dịch vụ, góp phần tạo dựng hình ảnh địa phương và xây dựng thương hiệu du lịch Đồng Tháp trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2024, phấn đấu thu hút **4,2** triệu lượt khách đến tham quan, trải nghiệm, trong đó, có **50** ngàn lượt khách quốc tế; tổng doanh thu du lịch đạt **2.000** tỷ đồng.

Thực hiện hiệu quả Kết luận số 249-KL/TU ngày 01/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển du lịch góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Nâng tầm quy mô và chất lượng du lịch, hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch, phát triển hệ thống quầy hàng lưu niệm, sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh tại các khu di tích, điểm du lịch, điểm dừng chân...

Mời gọi đầu tư phát triển các công trình du lịch, vui chơi giải trí, hoạt động trải nghiệm phù hợp tại các khu di tích, điểm du lịch trọng điểm. Triển khai sâu rộng về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 (*Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 24/3/2022 của HĐND Tỉnh*), tạo điều kiện để nhiều tổ chức, cá nhân được tiếp cận và hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch hướng đến hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh. Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch. Tập trung phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với tiềm năng, thế mạnh của Tỉnh, khai thác hiệu quả du lịch đường thủy. Triển khai dự án Làng văn hóa du lịch Sa Đéc và xây dựng Làng văn hóa du lịch Sen Tháp Mười gắn với phát triển ngành hàng sen.

Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã được ký kết tại Thỏa thuận liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành phố ĐBSCL. Khai thác hiệu quả tuyến du lịch mới *Sắc màu vùng biên*

(Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Đồng Tháp - An Giang - Kiên Giang), Chương trình du lịch “Hành trình ba địa phương một điểm đến”.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống doanh nghiệp du lịch, lữ hành, khách sạn, khu điểm du lịch trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng phục vụ để thu hút du khách.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch; Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

4.3. Liên kết phát triển với địa phương trong vùng

Đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng ĐBSCL và Thành phố Hồ Chí Minh để cùng hợp tác phát triển bền vững, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh).

Tập trung triển khai Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đồng Tháp và tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2025 (Bản thỏa thuận Chương trình hợp tác ngày 29/4/2022) và thỏa thuận hợp tác giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2025 (Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 15/11/2023 của UBND Tỉnh).

Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

5. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác

5.1. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

a) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 và Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp (Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND Tỉnh), gắn với việc triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

b) Tập trung cải thiện đồng bộ, toàn diện các chỉ số thành phần, đảm bảo duy trì vị trí thuộc nhóm “rất tốt” trên bảng xếp hạng cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

c) Tiếp tục chủ động, quyết liệt và đổi mới trong công tác chỉ đạo điều hành, tạo sự vào cuộc đồng bộ từ các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị trong nỗ lực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư.

d) Tiếp tục thực hiện chủ trương “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”; nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, đảm bảo giao thông thông suốt, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh; đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận đất đai. Đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Trong đó, bao gồm nguồn nhân lực chất lượng cao được đào tạo tại các trường đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Tập trung cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quá trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thực hiện có hiệu quả, đúng quy định và đúng thẩm quyền trong công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh; chú trọng hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

g) Tiếp tục giữ vững an ninh trật tự, môi trường kinh doanh lành mạnh để doanh nghiệp an tâm đầu tư sản xuất kinh doanh; kịp thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư; đảm bảo việc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp không quá một lần trong năm.

Sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố thực hiện.

5.2. Phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển kinh tế tập thể

a) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng trên nền tảng lực lượng tiềm năng: doanh nhân, thanh niên khởi nghiệp, lao động đi làm việc ở nước ngoài, các hộ kinh doanh... có đủ khả năng chuyển đổi thành doanh nghiệp và nhà đầu tư. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 20/06/2022*), gắn với hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng nghiên cứu, phân tích thị trường, tiếp cận vốn, đào tạo nhân lực. Triển khai

Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025. Khuyến khích phát triển mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp. Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số, phân tích thị trường, đào tạo nhân lực, tiếp cận vốn (*Quỹ Đầu tư và Phát triển, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp và khởi nghiệp*). Thúc đẩy việc thành lập Quỹ đầu tư tư nhân. Khuyến khích phát triển mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, kiến nghị cắt giảm các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết; rà soát, đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh. Phần đầu có ít nhất **650** doanh nghiệp thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là **5.588** doanh nghiệp.

c) Triển khai Kế hoạch hỗ trợ và thúc đẩy khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp năm 2024, tổ chức Cuộc thi “*Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp năm 2024*”; tiếp tục đồng hành, phát triển các ý tưởng, dự án khởi nghiệp. Khơi dậy tinh thần khởi sự lập nghiệp trong mọi người dân. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị bền vững,... Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các hoạt động sáng tạo không chuyên. Đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc thi khởi nghiệp. Khởi công xây dựng Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo (*giai đoạn 1*).

d) Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước (DNNN), đẩy mạnh thực hiện kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo lộ trình, tiêu chí, danh mục phân loại DNNN, đảm bảo Nhà nước nắm giữ tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định pháp luật; tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải nhưng không hiệu quả của DNNN. Rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại doanh nghiệp, dự án, công trình đầu tư và vốn, tài sản nhà nước để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp. Rà soát phát hiện và có biện pháp xử lý các doanh nghiệp, dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả. Có các giải pháp phù hợp để lành mạnh hóa tình hình tài chính, xử lý dứt điểm tồn đọng tài chính, nợ không

có khả năng thanh toán và các tài sản không sinh lời trong các công ty có vốn nhà nước.

đ) Thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ. Tập trung củng cố, kiện toàn các hợp tác xã đủ mạnh để phát huy vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng. Phát triển mới hợp tác xã trên nền tảng Hội quán. Nâng cao năng lực hoạt động Hội quán nông dân tạo nền tảng vững chắc để chuyển đổi lên thành Hợp tác xã, mục tiêu có thêm ít nhất **07** hợp tác xã thành lập mới trong năm 2024. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác mở rộng liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp để nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh, tiếp cận khoa học và công nghệ. Đồng thời, tăng cường liên kết giữa các tổ chức kinh tế, hội quán với các viện nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn tỉnh (*Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND Tỉnh*).

Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

6. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển, phát triển đô thị

6.1. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển

a) Thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển từ doanh nghiệp, các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường. Ưu tiên thu hút đầu tư vào giao thông, nông nghiệp, nông thôn, du lịch, công nghiệp, thương mại, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, kinh tế biên giới, phát triển nguồn nhân lực... Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại gắn với yêu cầu chuyển giao và lan tỏa; dự án có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; dự án thân thiện môi trường. Tập trung đẩy mạnh tiến độ chuẩn bị triển khai các dự án đô thị có quy mô lớn tại các thành phố lớn. Mục tiêu huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã trên địa bàn năm 2024 khoảng **29.177** tỷ đồng, chiếm **24,09%** GRDP.

b) Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án, tăng cường hiệu quả công tác tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, đảm bảo tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công. Triển khai hiệu quả Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 do Tỉnh phân bổ và quản lý (*dự kiến là 6.677,677 tỷ đồng*), phân đấu giải ngân đạt **100%**.

c) Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, đặc biệt

là các dự án quan trọng quốc gia trên địa bàn tỉnh, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng, mỏ vật liệu, nhân công... để sớm thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án và giải ngân vốn đầu tư công, phần đầu giải ngân **100%** vốn được giao. Bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện cho dự án quan trọng, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội nhằm dẫn dắt, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài Nhà nước, tạo các động lực phát triển, cực tăng trưởng mới, đồng thời bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng kinh tế thuộc tỉnh. Triển khai quyết liệt giải ngân vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng đối tượng, tránh trục lợi.

d) Thực hiện quản lý, điều hành tài chính công hiệu quả và tiết kiệm; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí đúng theo chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm an toàn và bền vững nguồn tài chính để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo nguồn chi ngân sách nhà nước theo dự toán và yêu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 đạt dự toán **9.266** tỷ đồng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Chủ đầu tư dự án sử dụng ngân sách nhà nước và UBND huyện, thành phố thực hiện.

6.2. Triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác quy hoạch

a) Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án quan trọng, công trình trọng điểm trên địa bàn Tỉnh, thực hiện hiệu quả Kết luận số 203-KL/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025. Chủ động phối hợp tốt với bộ, ngành Trung ương triển khai các dự án trọng điểm: dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu (*dự án thành phần 2*); cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, cao tốc Cao Lãnh - Lộ Tẻ. Thông xe hoặc hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án: Quốc lộ 30 giai đoạn 3 (*tuyến tránh TP. Cao Lãnh*); nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (*đoạn Tam Nông - Trường Xuân*), Đường ĐT.845 Trường Xuân - Tân Phước; nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.855 đoạn thị trấn Tràm Chim - Hòa Bình. Tiếp tục triển khai thi công các dự án: cao tốc Cao Lãnh - An Hữu (*dự án thành phần 1*); tuyến ĐT.857 (*đoạn QL.30 - ĐT.845*), dự án cầu Phú Hiệp và cầu Cà Dâm (*huyện Tam Nông*), bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến

đường kết nối, hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền.

Sở Giao thông vận tải; Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

b) Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách liên kết vùng ĐBSCL. Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 17/02/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức công bố và triển khai Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện.

6.3. Phát triển đô thị theo lộ trình

a) Tiếp tục tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các đô thị trung tâm của tỉnh (thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc, thành phố Hồng Ngự) theo Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy⁽¹⁾. Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; ban hành và triển khai Chương trình phát triển đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc một số đô thị. Quản lý tốt hạ tầng kỹ thuật đô thị, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đô thị, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2024 đạt **39,6%**, tương ứng đạt **28,85%** theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 04/11/2022 của Chính phủ; có **99,8%** hộ dân thành thị sử dụng nước sạch.

b) Xây dựng và triển khai Chương trình giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 (*sau khi trình HĐND Tỉnh thông qua*). Kêu gọi đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội nhằm giải quyết nhu cầu chỗ ở cho đối tượng thu nhập thấp và bình ổn thị trường bất động sản.

Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện, thành phố thực hiện.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo

⁽¹⁾ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kết luận số 253-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 254-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

7.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Thu hẹp khoảng cách về chất lượng so với mặt bằng chung khu vực ĐBSCL ở các chỉ tiêu kết quả chưa cao.

b) Triển khai hiệu quả các giải pháp chuyển đổi số ngành Giáo dục.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học các cấp theo điều kiện của từng địa phương. Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Tăng cường hợp tác quốc tế ở các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng phương án hình thành Trường Trung học phổ thông trọng điểm chất lượng cao tại khu vực biên giới.

d) Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; tiếp tục đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng Cộng đồng theo đề án trường có ngành nghề trọng điểm cấp quốc gia, khu vực và tiếp cận tiêu chí trường chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông.

e) Đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề đáp ứng theo nhu cầu thị trường lao động, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lực lượng lao động trong và ngoài doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lực lượng công nhân lành nghề và nguồn lao động có chất lượng cao trong các lĩnh vực: *Chế biến nông thủy sản, điện, điện tử, cơ khí, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, may đan...* gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo. Tăng cường liên kết đào tạo, liên thông với các trường đại học. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch lao động trong nông nghiệp giảm còn dưới **41,8%** so với tổng số lao động. Tuyển sinh, đào tạo nghề đạt **15.000** học viên ở các cấp trình độ, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2024 lên **77,2%**, trong đó, qua đào tạo nghề đạt **55,6%**.

Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trường Cao đẳng cộng đồng Đồng Tháp; Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp; UBND huyện, thành phố thực hiện.

7.2. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, ưu tiên các đề tài, dự án phục vụ các chương

trình, đề án trọng tâm của Tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ và ứng dụng các thành tựu của cuộc “*Cách mạng công nghiệp 4.0*” phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên mọi lĩnh vực. Thúc đẩy hoạt động đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh. Thực hiện tốt Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025 (*Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND Tỉnh*), Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*Kế hoạch số 351/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND Tỉnh*).

Tiếp tục thực hiện hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ. Hoàn thành việc tham mưu Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí nguồn lực, cung cấp các dữ liệu tại địa phương để Bộ Khoa học và công nghệ đánh giá và công bố Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương. Đồng thời, cải thiện các chỉ số thành phần có điểm số thấp (*chi ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ; tỷ lệ doanh nghiệp có chứng chỉ ISO, số doanh nghiệp mới thành lập /10.000 dân,...*).

Sở Khoa học và Công nghệ; Sở, ngành Tỉnh có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

8. Phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hoà với phát triển kinh tế

8.1. Phát triển văn hóa, thể dục và thể thao

a) Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, chú trọng phát triển con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo, phát triển toàn diện theo quan điểm, mục tiêu tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hoá, thiết chế văn hoá phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính

trị và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho Nhân dân, nhất là ở vùng nông thôn, biên giới, các xã nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển văn hoá đọc, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thư viện; xây dựng xã hội học tập.

b) Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc và mang bản sắc, đặc trưng Đồng Tháp, các di sản thiên nhiên và văn hoá - lịch sử, hệ thống đình làng, nhà cổ và lễ hội gắn với phát triển du lịch. Đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích, nhất là các di tích đã được xếp hạng. Phát huy giá trị các khu di tích trọng điểm, Bảo tàng Tỉnh, các di sản văn hóa phi vật thể Đờn ca tài tử, Hò Đồng Tháp, các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá địa phương. Khai thác hiệu quả hệ thống đình làng, nhà cổ và lễ hội gắn với phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh địa phương.

c) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”* và công tác gia đình theo Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII⁽²⁾. Duy trì, nâng cao chất lượng bình xét các danh hiệu văn hóa trong Phong trào. Phát huy hiệu quả hoạt động của mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, câu lạc bộ *“Gia đình phát triển bền vững”* nhằm tạo chuyển biến tích cực trong việc xây dựng con người có tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Quy ước khóm, ấp phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Chú trọng đầu tư, cải tạo, hoàn thiện, khai thác sử dụng hiệu quả các Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng cấp xã, Nhà Văn hóa ấp kết hợp triển khai Đề án phát huy giá trị đình làng trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng đời sống văn hoá cơ sở.

d) Phát triển mạnh mẽ thể dục, thể thao quần chúng trong toàn Tỉnh dành cho mọi đối tượng, kể cả người cao tuổi, người khuyết tật, chú trọng đẩy mạnh phong trào thể thao ở các địa bàn vùng xa, biên giới của tỉnh. Tiếp tục đầu tư phát triển thể dục thể thao học đường làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao. Nâng cao hiệu quả đào tạo lực lượng thể thao thành tích cao. Đào tạo tập trung, ưu tiên giữ vững thành tích đối với một số môn thể thao thế mạnh và phát triển các môn thể thao có tiềm năng. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây mới các công trình thể cấp Tỉnh, phối hợp cấp huyện, cấp xã quy hoạch, bố trí quỹ đất đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi thể dục thể thao tại địa phương làm điều kiện cơ bản đảm bảo cho thể dục thể thao phong trào phát triển bền vững. Khôi phục và phát huy các trò chơi dân gian, các môn thể thao truyền thống dân tộc. Tổ chức Hội Khỏe

⁽²⁾ Phấn đấu năm 2023 có 90% gia đình văn hoá; 84% khóm văn minh đô thị, 95% ấp đạt chuẩn nông thôn mới; 95% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 84% phường - thị trấn văn minh đô thị; 94% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; Tỷ lệ gia đình thể thao đạt 29,5% số hộ; số câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở: 1.366 câu lạc bộ.

Phù Đồng tỉnh Đồng Tháp lần thứ XXIII năm 2024. Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế thể thao cơ sở.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND huyện, thành phố thực hiện.

8.2. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Tập trung nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số. Phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dự phòng tích cực. Duy trì giám sát bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, dịch tả, cúm A, không để lây lan thành dịch lớn.

b) củng cố và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác của mạng lưới y tế cơ sở, phát triển một số cơ sở y tế chuyên sâu phối hợp với chăm sóc y tế. Bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến; tiến hành kiểm tra, giám sát đánh giá các hoạt động của từng đơn vị trong hệ thống ngành y tế. Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe. Phấn đấu đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có **30** giường bệnh/vận dân.

c) Thực hiện tốt Đề án chuyển đổi số ngành Y tế (*Quyết định số 1398/QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh*); tiếp tục vận hành hiệu quả hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế đảm bảo việc kết nối, tương tác chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở cung cấp dịch vụ y tế, cơ quan quản lý nhà nước và người dân. Thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành Y tế, tập trung xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh ngành Y tế, mô hình bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử, hệ thống thông tin quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng; nâng cấp hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh.

Giải quyết tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị y tế, vật tư, sinh phẩm y tế. Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật trong công tác khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh; tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Thực hiện xã hội hóa công tác y tế nhằm huy động mọi nguồn lực cho hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

d) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo hiểm y tế, chính sách bảo hiểm y tế, tích cực vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, nâng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến cuối năm 2024 đạt **93,89%**.

đ) Thực hiện tốt công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm an toàn dịp lễ, tết; tăng cường công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm.

đ) Đào tạo, thu hút nhân lực ngành y tế đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn, quan tâm đào tạo chuyên khoa sâu, nhất là tuyến huyện, chuẩn hóa trình độ nhân viên y tế từ cao đẳng trở lên, đến năm 2025 không còn trình độ trung cấp, có chính sách đãi ngộ xứng đáng để khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Phân đầu đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có **10,4** bác sĩ trên một vạn dân.

e) Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, kéo giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo chiều cao còn **14,54%** (*Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 26/10/2022 của UBND Tỉnh*) và triển khai thực hiện tốt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*Kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 27/01/2021 của UBND Tỉnh*); Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021 - 2025 (*Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND Tỉnh*).

Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội Tỉnh và UBND huyện, thành phố thực hiện.

8.3. Bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo

a) Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn sản xuất kinh doanh do đại dịch. Phát huy năng lực và hiệu quả của sàn giao dịch việc làm, công tác giới thiệu việc làm. Thực hiện hiệu quả Kết luận số 246-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025, hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sau khi về nước. Năm 2024, giải quyết việc làm cho **30.000** lao động, trong đó, phân đầu đưa **2.000** lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công, đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa cả chiều rộng lẫn chiều sâu; bảo đảm **100%** đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định. Huy động hơn nữa nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực nhà nước để thường xuyên thực hiện chính sách đền ơn, đáp nghĩa, nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em mồ côi... Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án an sinh xã hội.

c) Tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, bạo hành, phân biệt đối xử, xâm hại, ngược đãi, buôn bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị đuổi nước; thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Bảo đảm quan hệ hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa lao

động với doanh nghiệp, tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, bảo đảm điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động.

d) Phát triển nhanh, bền vững đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội hướng đến gia tăng nhanh diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Phấn đấu đến cuối năm 2024, tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt **17,79%** và tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt **12,45%**.

đ) Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và toàn diện, cải thiện mức sống của người dân, nhất là đối với vùng nông thôn, biên giới. Năm 2024, phấn đấu giảm **0,4%** tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 (đến cuối năm 2024 còn **1,12%** hộ nghèo).

e) Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.

Đề nghị Bảo hiểm xã hội Tỉnh; Ngân hàng Chính sách và Xã hội Việt Nam chi nhánh Đồng Tháp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND huyện, thành phố thực hiện.

9. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh

9.1. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường

a) Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, cát, nguồn nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường. Vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 trên địa bàn các huyện Lai Vung, Lấp Vò, Cao Lãnh. Triển khai thực hiện Dự án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hồng Ngự, huyện Thanh Bình, huyện Châu Thành mở rộng bản đồ nền GIS để áp dụng cho các dữ liệu không gian của các chuyên ngành”; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Giám sát về môi trường, dự phòng và xử lý kịp thời các nguyên nhân có nguy cơ gây ô nhiễm; ngăn chặn, xử lý triệt để vi phạm về môi trường, nhất là các nguồn xả thải từ các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, nuôi trồng thủy sản. Huy động mọi nguồn lực đầu tư các dự án xử lý môi trường hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của các đô thị. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải tại các khu xử lý rác tập trung. Mục tiêu năm 2024, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt mức **94%**, tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt **96%**.

c) Hoàn thiện các cơ chế chính sách, phương án ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiên tai. Tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ của quốc tế vào các lĩnh vực đào tạo, chuyển giao công nghệ sản xuất sạch và thân thiện với môi trường... Xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động sống chung với lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu. Cải thiện chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI).

Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng và UBND huyện, thành phố thực hiện.

9.2. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh

a) Quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao khả năng dự báo và chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu và các tác động khác từ thượng nguồn. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 1158/QĐ-UBND-HC ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; ứng phó kịp thời, hiệu quả với thiên tai, hạn hán, lũ lụt, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân.

b) Huy động và ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các đề án, chương trình có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu, kết hợp giao thông, thủy lợi, sử dụng thông minh nguồn nước, hạn chế tác động bất lợi do biến đổi khí hậu, các thiên tai do lũ lụt, khô hạn, sạt lở bờ sông; thu hút ưu đãi các dự án đầu tư trọng điểm về ứng phó biến đổi khí hậu; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm lượng phát thải khí nhà kính.

c) Chủ động thu hút sự hợp tác, hỗ trợ của quốc tế vào các lĩnh vực đào tạo, chuyển giao công nghệ sản xuất sạch và thân thiện với môi trường, tư vấn kỹ thuật, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và tài chính cho việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, xóa đói giảm nghèo nhằm hướng đến phát triển bền vững. Tìm kiếm và kêu gọi sự hỗ trợ quốc tế cho công tác nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu môi trường, triển khai các dự án phòng chống thiên tai và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường. Xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động sống chung với lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu.

d) Tiếp tục thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh theo Chương trình nghị sự 2030 và Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật Đa dạng sinh học; bảo vệ các hệ sinh thái vùng đất ngập nước, khu di tích lịch sử, khu bảo tồn thiên nhiên; chủ động ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

đ) Duy trì kết quả và phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu về phòng chống, giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện, thành phố thực hiện.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục phối hợp tham mưu rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm biên chế, số lượng cấp phó theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch cán bộ, Đề án vị trí việc làm. Nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm lực lượng nòng cốt thực hiện công tác quản lý và trực tiếp vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

c) Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phấn đấu xếp trong “nhóm B” cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (*PAR INDEX*); nhóm “trung bình - cao” cả nước về Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (*PAPI*); Chỉ số chuyển đổi số (*DTI*), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Tỉnh xếp trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm số cao của cả nước. Tiếp tục phát huy vai trò Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 trong tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chuyển giao cho Bưu điện thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh.

đ) Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, tạo môi trường thuận lợi cho các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật trong thực thi công vụ. Khuyến khích phát triển các mô hình mới, cách làm hay mang lại tiện ích cho Nhân dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý.

e) Phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt, cải tiến chế độ hội họp, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Kiểm tra, kiểm soát dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm điều hành thông minh để phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Vận hành hiệu quả hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cung cấp **100%** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

Phát triển các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của chính quyền điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia. Vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh của Tỉnh, thực hiện nhiệm vụ phát triển, vận hành các nền tảng chuyển đổi số, đô thị thông minh. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số và an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp.

Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành Tỉnh có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

11. Tăng cường phòng, chống tội phạm tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

11.1. Tăng cường phòng, chống tội phạm tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường quản lý nhà nước, triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật, các kết luận, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đánh giá, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên phạm vi cả tỉnh tại từng Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương.

b) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Tiến hành thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài.

c) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở theo quy định của pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, giải quyết hiệu quả tình trạng khiếu kiện vượt cấp kéo dài. Tiếp tục chú trọng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Quán triệt và thực hiện nghiêm văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Đổi mới phương thức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra để bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn.

đ) Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách; tổ chức triển khai có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đổi mới, đa dạng hóa hình thức tiếp cận pháp luật cho người dân. Giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... góp phần đẩy mạnh cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật. Tiếp tục thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (*Quyết định số 558/QĐ-UBND-HC ngày 27/5/2022*).

Thanh tra Tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở, ban, ngành Tỉnh có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

11.2. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

a) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, tập trung

triển khai Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số và an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp. Đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính.

b) Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan Đảng và chính quyền các cấp trong ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông hiện đại, đồng bộ. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, đẩy mạnh sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành. Thúc đẩy các ngành xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành theo hướng chia sẻ dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở để người dân, doanh nghiệp cùng khai thác phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Đổi mới nội dung, đa dạng hình thức tuyên truyền, định hướng dư luận, tập trung tuyên truyền các sự kiện nổi bật, đẩy mạnh xây dựng quảng bá hình ảnh, thương hiệu Đồng Tháp, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ "Made in Dong Thap", các hoạt động văn hoá, văn nghệ phục vụ nhân dân, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội. Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của Tỉnh; chú trọng tuyên truyền nội dung các chương trình, đề án trọng tâm của tỉnh gắn với mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, tuyên dương mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

e) Phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ; Sở, ban, ngành Tỉnh có liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện.

12. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 204-KL/TU ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khóa XI về tiếp tục tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025, trọng tâm tiếp tục triển khai Kết luận số 245-KL/TU của Tỉnh ủy về phát triển

kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp. Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện khu vực biên giới theo Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền, tạo điều kiện sinh kế, ổn định dân cư, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền Quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân.

b) Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh gắn với đối ngoại, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, không để bị động, bất ngờ. Chủ động nắm chắc tình hình, phân tích, dự báo để có các biện pháp ứng phó hiệu quả trong công tác quốc phòng, an ninh, nhất là có giải pháp xử lý hiệu quả các vấn đề an ninh phi truyền thống. Tăng cường giải pháp phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

c) Xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn theo quy hoạch, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tuyển quân theo chỉ tiêu và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Quân khu, bảo đảm ngày càng nâng cao về sức khỏe, trình độ chính trị, văn hóa của thanh niên trúng tuyển. Đồng thời, đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội, gắn với hoạt động của tổ chức đoàn thể, mang lại nhiều kết quả thiết thực. Thực hiện Đề án phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2022 - 2027 (*Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND Tỉnh*).

d) Bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn tỉnh, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại, gây rối, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội (*Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND Tỉnh*), nhất là tội phạm ma túy, kiểm chế, kéo giảm vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.

đ) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân năm 2030 thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai Đề án đảm bảo cơ sở vật chất xây dựng công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2023 - 2030. củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng công an xã, các tổ, đội dân phòng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình giữ gìn an ninh trật tự trong nhân dân theo hướng xã hội hóa bằng nhiều hình thức. Tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới.

e) Thực hiện tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, nhất là lĩnh vực ngoại giao kinh tế theo hướng khả thi, cụ thể, tích cực và chủ động trong việc tìm kiếm và xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài. Thực hiện Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, tăng cường quan hệ hữu nghị cấp địa phương theo chiều sâu đối với các nội dung hợp tác với chính quyền các tỉnh Prây-veng, Ban-tây Miên-chay, Pô-sát (*Vương quốc Campuchia*) và tỉnh Salavan, Champasak (*Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*). Tiếp tục duy trì hiệu quả các thỏa thuận hợp tác trên các lĩnh vực, nhất là quản lý, bảo vệ biên giới, phòng chống tội phạm; tăng cường các hoạt động bảo vệ đường biên giới chung theo đúng Hiệp định đã ký kết.

Công an Tỉnh ; Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh ; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh ; Sở Ngoại vụ và UBND huyện, thành phố thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố

a) Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua và khẩn trương khắc phục hiệu quả những mặt còn hạn chế, bất cập; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh về kết quả thực hiện của ngành, địa phương mình.

b) Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình hành động này; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể (*bao gồm nhiệm vụ chủ trì và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện, trừ những nội dung phải bảo mật theo quy định của Nhà nước*) trước ngày 24 tháng 01 năm 2024.

c) Thường xuyên thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá tình hình hằng tháng, sơ kết hằng quý, 6 tháng đầu năm và tổng kết năm về tình hình

thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành nhằm bảo đảm sự phối hợp xử lý, điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, giải pháp được kịp thời. Tích hợp kết quả thực hiện vào báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ hằng tháng, quý, năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo UBND Tỉnh (*thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND Tỉnh*) để tổng hợp, trình thông qua phiên họp UBND Tỉnh thường kỳ hằng tháng.

d) Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình hành động này ***trước ngày 05 tháng 11 năm 2024***, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (đồng gửi Văn phòng UBND Tỉnh).

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND Tỉnh và UBND huyện, thành phố triển khai tốt các nội dung Kế hoạch này. Kịp thời tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội hằng tháng, quý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố giúp UBND Tỉnh tổng kết tình hình thực hiện Chương trình hành động này, trình UBND Tỉnh dự thảo báo cáo tổng kết ***trước ngày 15 tháng 11 năm 2024***.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tổ chức giám sát và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024./.